

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 03 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Trung Dũng.

2. Bà Phạm Thị Hồng Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:*** ông Đỗ Như Trị - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Đình Khương, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Đình K và con bà: Chu Thị D; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/2/2018, đến ngày 15/2/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Chu Đình K, sinh năm 1966. (Có mặt).

Trú tại: thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Chu Đình K, sinh năm 1966. (Có mặt).

Trú tại: thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- **Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

4. Ông Lương Đình C, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Đều trú tại: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2018, tại khu vực Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Nghĩa Giang, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác Điều tra Công an huyện Kim Động đã phát hiện lập biên bản bắt quả tang đối với Chu Đình K có hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo hoa), khi K đang bê 01 thùng xốp có 04 túi nilon màu đen chứa 07 hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm lên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761. K khai nhận đó là 07 hộp pháo hoa do K nhặt được ở khu vực Phố Nối A thuộc huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. K nói với bạn là Đặng Văn H biết và nhờ H tìm cách để bán số pháo hoa đó. Khoảng 18 giờ cùng ngày H đến nhà bảo với K có người muốn mua pháo, H cho K số điện thoại của một người phụ nữ muốn mua pháo. K gọi điện thì người phụ nữ đồng ý mua 07 giàn pháo của K và hẹn giao hàng tại khu vực trên Quốc lộ 39A thuộc xã Toàn Thắng, huyện Kim Động. K rủ H đi cùng, thống nhất nếu bán được số pháo trên sẽ chia nhau mỗi người một nửa số tiền bán được. Khi đi K điều khiển xe mô tô của K chở theo số pháo, H đi xe của H. Khi đến địa phận thôn Nghĩa Giang thì K dừng xe đặt thùng pháo vào bụi chuối ve n đường quốc lộ 39A, lúc này H đứng cách vị trí K đứng khoảng 100 m. K liên lạc với người phụ nữ mua pháo, một lúc sau người phụ nữ này đi taxi đến chỗ K (K không nhớ biển số và hãng xe taxi) và hỏi pháo đâu, K yêu cầu đưa tiền trước rồi mới chỉ chỗ lấy pháo. K ra giá 900.000 đồng/hộp, 07 hộp pháo là 6.300.000 đồng, người phụ nữ đồng ý và đề nghị K bê số pháo đó lên xe ô tô thì giao tiền nhưng K không bê mà bảo người đó tự ra bê, thấy vậy người phụ nữ không mua nữa và bỏ đi. Trong lúc K đang bê số pháo lên xe mô tô để mang về nhà nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 119/PC54 ngày 14/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật trong niêm phong thu của Chu Đình K bao gồm: 07 hộp hình chữ nhật, bên trong mỗi hộp hình chữ nhật có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ

(có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có tổng khối lượng 10,4 kg.

Tại bản kết luận giám định số 152/KLGD ngày 31/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận : Tại thời điểm phạm tội và hiện tại Chu Đình K bị chậm phát triển tâm thần nhẹ trên người bị động kinh toàn thể cơn lớn . Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70/G40.6. K hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 thùng xốp, bên trong có 07 hộp giấy hình chữ nhật có chứa 10,4 kg pháo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Chu Đình K; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe mô tô trên đăng ký sở hữu ban đầu là của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, ở thôn D, xã N, huyện K nhưng sau đó anh M đã bán cho ông K. Ngày 13/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại cho ông K xe mô tô và các giấy tờ xe mô tô trên; trả lại K các giấy tờ tùy thân đã thu giữ của K.

Đối với anh Đặng Văn H: anh H không thừa nhận việc cho K số điện thoại của người phụ nữ hỏi mua pháo và đi cùng K để bán pháo nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với anh H.

Đối với người phụ nữ đã gọi điện để mua pháo trái phép của K, do K khai không rõ tên tuổi cụ thể và không rõ đặc điểm nên không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với ông Chu Đình K: Ông K cho K mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761 để đi lại nhưng ông K không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSKĐ ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Chu Đình K về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Chu Đình K trình bày: Ông xác định toàn bộ lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng. Do bị cáo nhận thức có hạn chế ông đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để gia đình có cơ hội chữa trị bệnh cho bị cáo. Ông mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761 của anh M dùng vào việc đi lại trong gia đình, ông có cho K con trai ông mượn để đi lại, việc K tàng trữ pháo và dùng xe vào việc phạm tội ông không biết. Ông và bị cáo đã được nhận lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ của xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Ông không có đề nghị gì đối với những đồ vật đã nhận được.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận : Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2018, bị cáo có hành vi tàng trữ pháo, khi đang bê 01 thùng xốp có 04 túi nilon màu đen chứa 07 hộp giấy hình hộp chữ nhật

bên trong có pháo hoa (do bị cáo nhặt được trước đó và mang đi bán nhưng không bán được) tại khu vực Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Nghĩa Giang, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động lên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761 (do bị cáo đã mượn của bố để là ông K từ trước) để chở về nhà nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 02, 03, 58, 70, 71, 112 – 136). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chu Đình K về tội “Tàng trữ hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao. Tuyên bố: Chu Đình K phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt: bị cáo tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Đình K cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu và cho tiêu hủy 01 thùng bìa carton niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 07 hộp pháo, có khối lượng là 9,0 kg; 01 thùng xốp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo là người có bệnh lý về tâm thần, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, ông ngoại bị cáo là Chu Ngọc P là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến sỹ giải phóng, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo có cơ hội trở thành người tốt, có ích cho xã hội và chữa bệnh.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: (bị cáo không nói lời nói sau cùng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2018, khi bị cáo đang bê 01 thùng xốp có 04 túi nilon màu đen chứa 07 hộp giấy hình hộp chữ nhật bên trong, tại khu vực Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Nghĩa Giang, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động lên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761 (do bị cáo đã mượn của bố để là ông K từ trước) để chở về nhà nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ hàng cấm. Tại bản kết luận giám định số 119/PC54 ngày 14/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hưng Yên kết luận : Mẫu vật trong niêm phong thu của Chu Đình K bao gồm : 07 hộp hình chữ nhật, bên trong mỗi hộp hình chữ nhật có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 10,4 kg. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ , thể hiện sự coi thường pháp luật gây mất trật tự trị an tại địa phương gây lo lắng, bất bình trong nhân dân.

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình ; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại bị cáo là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng , Huân chương chiến sỹ vẻ vang . Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy, bị cáo không giữ chức vụ gì, bị cáo bị bệnh và không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 thùng bia cacton niêm phong hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa 07 hộp pháo là hàng cấm nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 thùng xốp là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Chu Đình K; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe mô tô trên đăng ký sở hữu ban đầu là của anh Nguyễn Văn M, nhưng sau đó anh M đã bán cho ông K. Ngày 13/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại cho ông K xe mô tô và các giấy tờ xe mô tô trên; trả lại K các giấy tờ tùy thân đã thu giữ của K. Bị cáo và ông K không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Áp điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với anh Đặng Văn H: anh H không thừa nhận việc cho K số điện thoại của người phụ nữ hỏi mua pháo và đi cùng K để bán pháo. Không có đủ căn cứ chứng minh anh H có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, không xử lý đối với anh H là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với ông Chu Đình K: Ông K cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89D1-11761 để đi lại nhưng ông K không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người phụ nữ đã gọi điện để mua pháo trái phép của K, do K khai không rõ tên tuổi cụ thể và không rõ đặc điểm nên không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Chu Đình K phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Đình K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Chu Đình K cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a , c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự : Tịch thu và cho tiêu hủy 01 thùng bìa carton niêm phong hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa 07 hộp pháo; 01 thùng xốp. *(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản vật chứng , tài sản ngày 30/7/2018 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)*

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án , người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

